**Trường: THCS Hải Ninh Họ và tên giáo viên: Vũ Thị Thu Thảo**

**Tổ: Khoa học tự nhiên**

Ngày soạn: …/…/ 2022

**CHỦ ĐỀ 6: SỐNG HÒA HỢP TRONG CỘNG ĐỒNG**

**(4 tiết)**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

* Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.
* Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.
* Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.
* Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

**I. MỤC TIÊU**

1. **Về năng lực**
* ***Năng lực chung:***
* Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
* ***Năng lực riêng:***Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

**2, Phẩm chất**

* Bồi dưỡng tình cảm giữa mọi người trong gia đình, xã hội và cộng đồng.
* Có trách nhiệm tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Đối với giáo viên**
* SGK, Giáo án.
* Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
* Giấy nhớ các màu khác nhau.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
1. **Đối với học sinh**
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.
* Nghiên cứu trước các nội dung của chủ đề.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**NỘI DUNG 1: CÁC HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CÓ VĂN HÓA KHI THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG CỘNG ĐỒNG. (2 tiết)**

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2-3p)**

**a, Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c, Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d, Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các hoạt động trong lớp, trong trường học hoặc các hoạt động do địa phương tổ chức mà em đã được tham gia.*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các hoạt động thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:  *Tham gia các hoạt động cộng đồng sẽ giúp mỗi cá nhân học hỏi được nhiều kiến thức, kĩ năng mới, mở rộng các mối quan hệ… để từ đó hoàn thiện bản thân. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và thể hiện sự văn minh để chung sống hòa hợp với cộng đồng.*

**2, HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (35-38p)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các hoạt động trong cộng đồng và những hành vi giao tiếp ứng xử cần có**

**a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS biết được những hoạt động và hành vi ứng xử hài hòa trong giao tiếp; nêu được các nguyên tắc khi tham gia các hoạt động cộng đồng từ đó phát triển khả năng giao tiếp và ứng xử hòa đồng với mọi người xung quanh.

**b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c, Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

 **d, Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời các câu hỏi sau: *+ Nhóm 1: Em hãy kể tên các hoạt động trong cộng đồng mà em đã tham gia?**+ Nhóm 2: Trong cuộc sống hằng ngày, em kể tên những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng?**+ Nhóm 3: Theo em, khi tham gia hoạt động trong cộng đồng cần tuân theo các nguyên tắc nào?**+ Khi em giao tiếp, ứng xử có văn hóa trong các hoạt động cộng đồng thì thái độ (về cử chỉ, lời nói) của mọi người đối với em như thế nào?*- GV hướng dẫn HS mỗi nhóm thực hiện theo kĩ thuật khăn trải bàn, GV phát giấy Ao, bút màu cho học sinh của các nhóm:*+  Hoạt động theo nhóm (4 người / nhóm) (có thể nhiều người hơn)**+ Mỗi người ngồi vào một vị trí.* *+ Tập trung vào câu hỏi, suy nghĩ để trả lời.**+ Viết vào ô mang số của mình câu trả lời hoặc ý kiến của mình về câu hỏi. Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút.**+ Kết thúc thời gianlàm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời.**+ Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0).*- GV yêu cầu HS: *Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận về các hoạt động trong cộng đồng và những hành vi giao tiếp ứng xử cần có.- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trả lời.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu các hoạt động trong cộng đồng và những hành vi giao tiếp ứng xử cần có**1.1 Các hoạt động cộng đồng:- Hoạt động vì cộng đồng: thiện nguyện, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, trao quà cho thân nhân, người có công với cách mạng…- Hoạt động văn hóa: lễ hội quê hương, biểu diễn văn nghệ…- Hoạt động sinh hoạt nơi công cộng: Tham gia hoạt động ở trường, lớp…, tham gia giao thông.1.2 Các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng- Lễ phép với người lớn tuổi, thân thiện, nhường nhịn trẻ nhỏ.- Không làm ổn nơi công cộng- Mặc trang phục phù hợp với địa điểm và hoạt động.- Xếp hàng khi sử dụng các dịch vụ công cộng.- Nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, xin lỗi khi làm phiền đến người khác.1.3 Các nguyên tắc khi tham gia hoạt động trong cộng đồng- Hiểu về văn hóa của cộng đồng.- Tuân thủ các quy định và văn hóa của cộng đồng- Thân thiện, cởi mở với mọi người trong cộng đồng- Tôn trọng, không kì thị người khác. |

**Hoạt động 2: Thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng**

**a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng

**b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c, Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**d, Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập****-**GV: Hãy nêu những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia cộng đồng? Lấy ví dụ minh họa?*-*GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS đóng vai một tình huống: Xếp hàng trật tự nơi công cộng- GV hướng dẫn HS**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận về cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện các nhiệm vụ chung. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trả lời.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng.** |

**3, HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (30-35p)**

**a, Mục tiêu:**HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào giải quyết tình huống nhằm thực hiện các hành vi giao tiếp và ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

**b, Nội dung:**HS thảo luận nhóm, đưa ra ý kiến về việc xử lí các tình huống dựa vào tri thức, kinh nghiệm đã tiếp thu được trong tiết trước.

**c, Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d, Tổ chức thực hiện:**

- GV chia HS thành 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi: Chia sẻ cảm xúc của em khi óng vai thể hiện hành vi, ứng xử có văn hóa trong các tình huống trên?

+ Nhóm 1: *Giải quyết tình huống 1 – SGK tr.51*

+ Nhóm 2: *Giải quyết tình huống 2 – SGK tr.51*

+ Nhóm 3: *Giải quyết tình huống 3 – SGK tr.51*

+ Nhóm 4: *Giải quyết tình huống 3 – SGK tr.52*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Nhóm 1 (Tình huống 1): *Nếu là N, em sẽ nghe theo lời đề nghị của H và bật nhỏ âm lượng vừa đủ để bữa tiệc sinh nhật vẫn có tiếng nhạc vừa vui vẻ mà lại không ảnh hưởng đến mọi người xung quanh.*

+ Nhóm 2 (Tình huống 2): *Nhắc nhở nhẹ nhàng người đó nên xếp hàng theo thứ tự, ai đến trước thanh toán trước, ai đến sau thanh toán sau, không nên chen chúc như vậy. Nếu ai cũng như người đó sẽ rất lộn xộn.*

+ Nhóm 3 (Tình huống 3): *Hỏi han và trò chuyện với S, sau đó rủ S cùng làm việc gì đó với mình, tâm sự, động viên S tham gia cùng với mọi người.*

*+ Nhóm 4 (Tình huống 4): Nhẹ nhàng phân tích cho G hiểu nơi đền chùa là nơi linh thiêng, đến đây cần phải ăn mặc đúng thuần phong mĩ tục, nếu G nhất quyết không nghe theo là phải thay đồ thì em sẽ không đi cùng G nữa.*

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**4, HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (8-10p)**

**a, Mục tiêu:**HS nắm được các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia vào các hoạt động cộng đồng, và thể hiện được các hoạt động đó trong thực tế.

**b, Nội dung:**GV hướng dẫn HS, HS thực hiện hoạt động tại nhà.

**c, Sản phẩm học tập:**HS thực hành hoạt động tại nhà.

**d, Tổ chức thực hiện:**

- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những hoạt động sau:

Đóng vai và thể hiện tình huống: Giữ gìn và bảo vệ cảnh quan nơi công cộng? Hãy nêu cảm nhận bản thân khi thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa trong cộng đồng?

**5, Kế hoạch đánh giá (5-10p)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS,HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.- Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.- Phiếu hỏi. |   |

Hướng dẫn về nhà:

* Hoàn thành các nội dung của hoạt động vận dụng
* Sưu tầm 1-2 video clip hoặc 3-5 tranh ảnh về chủ đề thực hiện hành vi ứng xử, giao tiếp có văn hóa trong cộng đồng.
* Tìm hiểu nội dung tiếp theo của Chủ đề 1: Tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng, không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị.

Ngày dạy: … /… / 2022

**NỘI DUNG 2: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT TRONG CỘNG ĐỒNG, KHÔNG ĐỒNG TÌNH VỚI NHỮNG HÀNH VI, THÁI ĐỘ KÌ THỊ GIỚI TÍNH, DÂN TỘC, ĐỊA VỊ. (1 tiết)**

**1, HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20p)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng.**

**a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS biết được những đặc điểm, những tình huống xảy ra trong thực tế của hành vi tôn trọng sự khác biệt và không phân biệt giới tính, dân tộc, địa vị xã hội; Từ đó tuyên truyền, vận động mọi người thể hiện sự tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt, tránh kì thị về giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

**b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c, Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**d, Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và đưa ra cách ứng xử của em về các trường hợp sau: *+ Nhóm 1,3: Trường hợp 1 (SGK/52)**+ Nhóm 2,4: Trường hợp 2(SGK/52)*- GV hướng dẫn HS:*+ Mỗi Hs sử dụng 1 mẩu giấy màu ghi lại câu trả lời của mình vào giấy.**+ Sau khi xong, HS dán tờ giấy của mình vào 1 tờ giấy chung của nhóm (A4 hoặc A3). Những tờ nào có câu trả lời giống nhau thì nhấc ra khỏi tờ giấy chung (chỉ để lại 1 câu trả lời đúng nhất).**+ Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng.*- GV yêu cầu HS: Nêu những nhận xét qua phần trình bày của các nhóm.*? Chia sẻ cảm nhận của em khi thực hiện tôn trọng sự khác biệt.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận về cách thể hiện sự khác biệt trong cộng đồng- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trả lời.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu về sự tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng.**Chúng ta cần:* Chấp nhận mọi người như vốn có.
* Nhìn nhận được vẻ đẹp và điểm tích cực của sự khác biệt
* Cởi mở và tiếp nhận cái khác với mình.
* Lắng nghe và học hỏi từ tất cả mọi người.
 |

**Hoạt động 2: Thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.**

**a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

**b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

 **c, Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**d, Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập****-**GV: Hãy nêu thực trạng của xã hội hiện nay về kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội?*-*GV: Nêu các ví dụ?- GV chia lớp thành 3 nhóm và yêu cầu thảo luận để đưa ra ý kiến chung và giải quyết vấn đề sau:*Em cần làm gì để thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội? Ý nghĩa của những việc làm đó?*- GV hướng dẫn HS.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận về cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện các nhiệm vụ chung. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trả lời.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.**2.1 Thực trạng:- Kì thị giới tính: trọng nam khinh nữ, miệt thị, chế nhạo, phân biệt đối xử với người đồng tính…- Kì thị dân tộc: có thái độ đùa cợt, xa lánh, cô lập với những người vùng cao, người dân tộc thiểu số…- Kì thị địa vị xã hội: sự phân biệt rõ rệt giữa người giàu - kẻ nghèo, cười nhạo, chế giễu, khinh thường những người làm lao động chân tay, những người neo đơn phải đi hành khất, bán vé số2.2 Ý nghĩa của những việc làm cụ thể thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội:- Giúp những người bị kì thị hoà nhập với xã hội, phát triển và chứng minh khả năng của bản thân.- Đem lại sự công bằng, vị tha, thấu hiểu giữa con người với con người.- Xoá tan khoảng cách giàu - nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của con người trong xã hội |

**2, HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15p)**

**a, Mục tiêu:**HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào xây dựng nội dung cho bài thuyết trình thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

**b, Nội dung:**HS thảo luận nhóm, đưa ra ý kiến về việc xử lí các tình huống dựa vào tri thức, kinh nghiệm đã tiếp thu được trong tiết trước.

**c, Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d, Tổ chức thực hiện:**

- GV chia HS thành 3 nhóm và yêu cầu mỗi nhóm viết một bài thuyết trình thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội:

*+ Nhóm 1: Kì thị giới tính*

*+ Nhóm 2: Kì thị dân tộc*

*+ Nhóm 3: Kì thị địa vị xã hội*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Nhóm 1: *Kì thị giới tính: trọng nam khinh nữ, miệt thị, chế nhạo, phân biệt đối xử với người đồng tính…*

+ Nhóm 2: *Kì thị dân tộc: có thái độ đùa cợt, xa lánh, cô lập với những người vùng cao, người dân tộc thiểu số…*

+ Nhóm 3: *Kì thị địa vị xã hội: sự phân biệt rõ rệt giữa người giàu - kẻ nghèo, cười nhạo, chế giễu, khinh thường những người làm lao động chân tay, những người neo đơn phải đi hành khất, bán vé số…*

* HS thuyết trình trước lớp, đồng thời sử dụng bài thuyết trình để tuyên truyền vận động mọi người thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

**3, HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**

**a, Mục tiêu:**HS vận dụng kiến thức và thể hiện quan điểm của mình về sự không đồng tình với hành vi phân biệt kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội

**b, Nội dung:**GV hướng dẫn học sinh, HS làm việc và hoàn thiện bài tại nhà.

**c, Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của học sinh

**d, Tổ chức thực hiện:**

- GV cho một tình huống:

Trong lớp, Ng. là học sinh nữ mới chuyển từ nơi khác về nhưng bạn lại mặc quần áo, đi giày thể thao gần giống nam, đặc biệt lại cắt tóc ngắn kiểu tomboy. Chỉ có em chơi với Ng, còn các bạn trong lớp xì xào, chỉ trỏ và tránh xa Ng, không muốn nói chuyện với Ng.

? Đưa ra cách ứng xử của em trong tình huống trên?

**4, Kế hoạch đánh giá (5p)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS,HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.- Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.- Phiếu hỏi. |   |

Hướng dẫn về nhà:

* Hoàn thành các nội dung của hoạt động vận dụng
* Tìm hiểu nội dung tiếp theo của Chủ đề 1: Tham gia các hoạt động thiện nguyện, vận động người thân và bạn bè tham gia. Giới thiệu truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

Ngày dạy: … / … / 2022

**NỘI DUNG 3:** **THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN, VẬN ĐỘNG NGƯỜI THÂN VÀ BẠN BÈ THAM GIA. GIỚI THIỆU TRUYỀN THỐNG ĐÁNG TỰ HÀO CỦA ĐỊA PHƯƠNG MÌNH.**

 **(1 TIẾT)**

**1, HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20p)**

**Hoạt động 1: Vận động người thân và bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo**

**a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS biết được những hoạt động thiện nguyện và nhân đạo, từ đó lan truyền tình yêu thương con người, giúp đỡ người khó khăn hơn mình.

 **b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c, Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

 **d, Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, trao đổi và trả lời các câu hỏi sau: *? Nêu các hoạt động thiện nguyện nhân đạo do nhà trường, địa phương hoặc do cộng đồng tổ chức mà em đã tham gia?**? Khi tham gia hoạt động thiện nguyện cần lưu ý gì?**? Em cảm thấy như thế nào khi được tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo?**? Ý nghĩa của việc thiện nguyện? Em vận động, kêu gọi người thân bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện như thế nào?*- GV yêu cầu HS: *Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo trong cộng đồng. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trả lời.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Vận động người thân và bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo** 1.1 Các hoạt động thiện nguyện nhân đạo - Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ. - Trao quà cho thân nhân, người có công với cách mạng, Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng…- Quyên góp tiền, vật dụng, sách vở tái sử dụng.- Quyên góp quần áo của mọi người, giặt, phân loại, đóng gói để ủng hộ cho đồng bào lũ lụt, vùng sâu vùng xa, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.- Tham gia kế hoạch nhỏ của nhà trường, quyên góp vỏ lon, sách báo cũ để bán lấy tiền ủng hộ.1.2 Các lưu ý khi tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo- Lựa chọn quần áo, đồ dùng, hiện vật còn sử dụng được và phù hợp với đối tượng được trao tặng.- Vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, cẩn thận trước khi gửi cho người cần được trao tặng.- Ân cần, nhẹ nhàng với người được trao tặng.đến người khác.1.3 Vận động người thân, bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.- Chia sẻ với người thân, bạn bè về ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo:+ Đi thiện nguyện là giúp đỡ người khác trong hoàn cảnh khốn cùng, đó là tình người cao đẹp.+ Đi từ thiện ở nhiều nơi, làm nhiều việc từ thiện sẽ khiến cho ta cảm thấy thoải mái tinh thần và có dồi dào sức khỏe. Khi giúp đỡ được một mảnh đời bất hạnh, ta sẽ hạnh phúc khi được họ cảm ơn. Đồng thời, những công việc từ thiện cũng khiến ta rèn luyện sức khỏe. + Cho đi sẽ được nhận lại. Khi ta làm việc thiên, giúp đỡ môt số phận đang rơi vào hoàn cảnh khó khăn, nghĩa là ta dã cho đi thì khi ta cần giúp đỡ sẽ lại có những người khác đến với ta. Không chỉ thế, điều này còn khiến ta để lại hậu vận may mắn cho gia đình, người thân. Gia đình sẽ yên ấm hơn, hòa thuận hơn, sẽ đỡ lo dần các mối lo về bệnh tật, mất mát, tai ương...+ Khi ta làm việc thiện như một thói quen sẽ giúp tạo ra phước đức, hậu vận tốt cho con người. Đồng thời nó cũng giúp con người giảm bớt làm những điều sai trái, những điều không phải với lẽ thường.+ Đi làm từ thiện là gieo động lực cho những người bất hạnh vượt qua hoàn cảnh* Thể hiện mong muốn được người thân và bạn bè tham gia.
 |

**Hoạt động 2: Thực hiện nếp sống văn minh và tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú**

**a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS biết được những truyền thống tự hào của địa phương, góp phần nâng cao tình yêu quê hương, đất nước.

**b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

 **c, Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**d, Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập****-**GV: Hãy kể những hoạt động mà em đã làm để tham gia giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại địa phương mà em đang sống?? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia thực hiện nếp sống văn minh, hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú*-*GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu thực hiện yêu cầu.- GV hướng dẫn HS**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận về cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện các nhiệm vụ chung. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trả lời.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2.****Thực hiện nếp sống văn minh và tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.** |

**2, HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15p)**

**a, Mục tiêu:**HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào giải quyết tình huống nhằm thực hiện nếp sống văn minh và tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.

**b, Nội dung:**HS thảo luận nhóm, đưa ra ý kiến về việc xử lí các tình huống dựa vào tri thức, kinh nghiệm đã tiếp thu được trong tiết trước.

**c, Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d, Tổ chức thực hiện:**

- GV: Hãy nêu cảm nhận về một việc làm ( một hành động) thiện nguyện, nhân đạo mà em đã từng tham gia để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ HS tường thuật trước lớp.

+ HS khác nêu cảm nghĩ

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**3, HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (8p)**

**a, Mục tiêu:**HS biết được các truyền thống tự hào của địa phương.

**b, Nội dung:**GV hướng dẫn HS, HS thực hiện hoạt động tại nhà.

**c, Sản phẩm học tập:**HS thực hành hoạt động tại nhà.

**d, Tổ chức thực hiện:**

- GV hướng dẫn HS về nhà lựa chọn và tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống tự hào của địa phương em?

- GV gợi ý:

+ Lựa chọn truyền thống: nhân đạo, hiếu học, cần cù lao động…

+ Xây dựng nội dung:

* Nguốn gốc của truyền thống đó.
* Ý nghĩa của truyền thống đó.
* Những việc cần làm để phát huy truyền thống đó.

+ Lựa chọn hình thức: video, tranh vẽ, hình ảnh, tờ rơi hoặc văn bản thuyết trình…

GV yêu cầu HS dùng sản phẩm để giới thiệu về truyền thống tự hào của điah phương trước lớp vào tiết sau.

**4, Kế hoạch đánh giá (2p)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS,HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.- Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.- Phiếu hỏi. |   |

Hướng dẫn về nhà:

* Hoàn thành các nội dung của hoạt động vận dụng.
* Sưu tầm 1-2 video clip hoặc 3-5 tranh ảnh về truyền thống tự hào của địa phương.
* Tìm hiểu nội dung của Chủ đề 7